

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Huy Vượng; Ông Vàng A Kỳ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: S; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1970; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Hua Cả, xã Nậm Sỏ, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lầu A T, đã chết và con bà Sùng Thị M, đã chết; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Sùng Thị Mỹ, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Giàng A K, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản C, xã Kh, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S và Giàng A K, sinh năm 1985 trú tại bản C, xã Kh, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu là những người cùng đi làm thuê tại thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên. Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2023, sau khi cùng nhau làm việc xong, Giàng A K điều khiển xe mô tô của K chở Sinh cùng về nhà của Sinh ở xã Nậm Sỏ, huyện

TU. Khi Sinh và K về đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì K dừng xe để K đi vệ sinh cách đó khoảng 20 mét. Lúc này Sinh gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch đang đi ở ngoài đường, qua trao đổi Sinh hỏi mua được một gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu hồng của người phụ nữ này với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua xong Heroin, Sinh cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ K đang chờ nhưng không nói cho K biết việc Sinh vừa mua và tàng trữ Heroin. Sau đó K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Sinh đi về, khi đi thêm được khoảng 100 mét Sinh bảo K dừng xe để Sinh đi vệ sinh. Sau đó Sinh đi vào nương chè gần đó rồi lấy gói Heroin ra trích lấy một phần sử dụng (hít) hết, phần còn lại Sinh gói lại bằng 06 lớp nilon màu hồng và cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ K đang chờ để tiếp tục đi về nhưng không nói cho K biết việc Sinh đang cầm Heroin ở tay. Đến 21 giờ 05 phút cùng ngày, khi K và Sinh về đến bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện TU thì bị đội Cảnh sát giao thông trật tự, công an huyện TU yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên khi xe mô tô dừng lại Sinh đã thả gói Heroin ở trong lòng bàn tay trái xuống đường theo chiều đi của Sinh nhưng bị công an phát hiện. Tại hiện trường Sinh thừa nhận gói Heroin trên mặt đường là của Sinh vừa thả, ngay sau đó Công an huyện TU tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám nghiệm hiện trường, thu giữ gói Heroin được gói bằng 06 lớp nilon màu hồng có khối lượng 0,17 gam của S.

Ngày 01/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại Kết luận giám định số 06/KL-TCGD ngày 01/01/2023 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của S có khối lượng là 0,17 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã trích 0,1 gam trong tổng số 0,17 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của S theo Sinh khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-TU ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản Kết luận điều tra số: 19/KLĐT ngày 29/3/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TU và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 21 giờ 05 phút, ngày 01/01/2023, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện TU, tỉnh Lai Châu, S đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,17 gam được gói bằng 06 lớp nilon màu hồng, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn rất thấp (không biết chữ); khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, **nguồn thu nhập thấp**. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,07 gam Heroin còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon màu hồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,17 gam Heroin, bị cáo khai do mua của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Giàng A K là người làm thuê cùng Sinh và điều khiển xe mô tô của K chở Sinh đi về. Quá trình điều tra xác định, việc Sinh đi mua và tàng trữ Heroin trên đường về thì K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý với Giàng A K là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2023 nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; **Điều 135, Điều 136**, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu bên trong 0,07 gam Heroin còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 20/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh